**KHUNG THỜI GIAN THỰC HIỆN CÁC CHỦ ĐỀ**

**NĂM HỌC 2024– 2025 (Khối 3 - 4 TUỔI)**

**(Thực hiện từ ngày 9/09/2024 đến ngày 16/5/2025)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Chủ đề nhánh** | **Số tuần** | **Thời gian thực hiện** |
| **1** | Trường Mầm Non thân yêu  **(4 tuần)** | - Trường MN Thân yêu | 1 | 9/9- 13/9 |
| - Bé vui đón tết trung thu | 2 | 16/9- 20/9 |
| - Lớp học của bé | 3 | 23/9- 27/9 |
| - Đồ dùng của lớp. | 4 | 30/9- 4/10 |
| **2** | Bản thân  **(4 tuần)** |  |  |  |
| - Bé tự giới thiệu về mình. | 5 | 7/10- 11/10 |
| Ngày hội của bà, của mẹ. | 6 | 14/10-18/10 |
| Bé tìm hiểu các giác quan. | 7 | 21/10- 25/10 |
| - Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh. | 8 | 28/10- 1/11 |
| **3** | Gia đình  **(4 tuần)** | Gia đình thân yêu của bé. | 9 | 4/11- 8/11 |
| Ngôi nhà gia đình ở | 10 | 11/11- 15/11 |
| - Ngày 20/11 | 11 | 18/11- 22/11 |
| - Đồ dùng gia đình bé. | 12 | 25/11- 29/11 |
| **4** | Lớn lên bé thích làm nghề gì?  **(4tuần)** | - Bé yêu bác nông dân. | 13 | 2/12- 6/12 |
| - Cháu yêu cô chú công nhân. | 14 | 9/12- 13/12 |
| - Em yêu chú bộ đội. | 15 | 16/12- 20/12 |
| - Lớn lên cháu làm bác sĩ | 16 | 23/12- 27/12 |
| **5** | Thế giới Thực vật  **(5 tuần)** | -Cây xanh và môi trường sống | 17 | 30/12- 3/1 |
| - Một số loại rau, củ. | 18 | 6/1- 10/1 |
| - Một số loại quả | 19 | 13/1- 17/1 |
| - vui đón tết nguyên đán | **20** | 20/1- 24/1 |
| - Mùa xuân và một số loại hoa | **21** | 03/2- 7/2 |
| Thế giớiđộng vật  **(5 tuần)** | Động vật sống trong gia đình( Gia cầm) |  | 10- 14/2 |
| Động vật sống trong gia đình( Gia súc). | 22 | 17/2- 21/2 |
| **6** | Động vật sống dưới nước. | 23 | 24/2- 28/3 |
| * Ngày vui 8/3 | 24 | 3/3- 7/3 |
| * Động vật sống trong rừng. | 25 | 10/3- 14/3 |
|  |  |  |
| **7** | Bé tìm hiểu phương tiện và QĐGT  **(3 tuần)** | - PT và QĐGT đường bộ, đường sắt. | 27 | 17/3-21/3 |
| -PT và QĐGT đường thủy | 28 | 24/3- 28/3 |
| PT và QĐGT đường không | 29 | 31/3- 4/4 |
| **8** | Một số hiện tượng tự nhiên  **(3 tuần)** | - Sự kì diệu của nước | 30 | 07/4- 11/4 |
| - Mùa hè của bé | 31 | 14/4- 18/4 |
| -Các hiện tượng tự nhiên | 32 | 21/4- 25/4 |
| **9** | Quê hương yêu dấu- Bác Hồ của em  **(3 tuần)** | - Quê hương Minh Châu yêu dấu | 33 | 28/4- 2/5 |
| - Diễn Châu quê em | 34 | 5/5- 9/5 |
| - Mừng sinh nhật Bác | 35 | 12/5- 16/5 |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **Tổng :** | | **35 tuần** | |  |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025 KHỐI : 3 – 4 TUỔI**

**( Kèm theo công văn số / khtmn. Ngày /9/2024).**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | | **Nội dung** | |
| **Lĩnh vực phát triển thể chất** | | | |
| **a. Dinh dưỡng - sức khỏe** | | | |
| **1.** Trẻ khỏe mạnh. Cân nặng và chiều cao nằm trong kênh A  - Cân nặng: Trẻ trai: 12,7 – 21,2kg.  Trẻ gái: 12,3 – 2 1,5kg  - Chiều cao: Trẻ trai: 94,9 – 111,7 cm. Trẻ gái: 94,1 – 111,3 cm | - Trẻ khỏe mạnh phát triển bình thường cân đối  - Rèn kỷ năng thường xuyên luyện tập thể dục hàng ngày.  - Tổ chức cho trẻ ăn tại trường với chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi. Số bữa ăn đảm bảo một bữa chính và một bữa phụ.  - Giáo dục trẻ biết tầm quan trọng của việc ăn uống đủ chất.  - Đảm bảo chế độ tập luyện nhằm phát triển thể chất cho trẻ.  - Nhận biết trẻ béo phì và suy dinh dưỡng. Tìm ra nguyên nhân của béo phì và suy dinh dưỡng.  - Cân đo và khám sức khỏe định kì . | | |
| 2. Trẻ nói được đúng tên một số thực phẩm quen thuộc, một số món ăn hàng ngày. | - Nhận biết các món ăn trong bữa ăn hằng ngày - Cho trẻ chơi các trò chơi nhận biết tên các thực phẩm.  - Một số món ăn thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe . | | |
| 3. Trẻ biết lợi ích các món ăn. | và giáo dục ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất, để tăng sức đề kháng.  - Trẻ biết ăn để chóng lớn khỏe mạnh, tập cho trẻ ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.  - Sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật( ỉ chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì..)  - Nhắc trẻ ăn hết suất  Biết ăn uổng đủ chất dinh dưỡng , tăng sức đề kháng tránh được dịch covid, để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. | | |
| 4. Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn | - Rèn kỷ năng tự phục vụ bản thân  - Làm quen cách súc miệng bằng nước muối thường xuyên để phòng dịch covid đánh răng, lau mặt.  - Tập rửa tay bằng xà phòng  - Tập cho trẻ tự mặc quần áo, thay quần áo khi bị ướt  - Nhắc trẻ lấy, cất đồ dùng cá nhân.  - Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.  - Dạy trẻ gấp quần áo.  - Dạy trẻ đi tất, đi dép. | | |
| 5. Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khoẻ. | - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ, uống nước đã đun sôi  - Tập luyện một số kỷ năng thói quen tốt về giữ gìn vệ sinh sức khỏe: vệ sinh răng miệng bằng nước muối.  - Dạy trẻ đeo khẩu trang.  - Đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm...  - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người  - Lựa chọn trang phục theo thời tiết  - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm  - Rèn kỹ năng lựa chọn trang phục theo thời tiết  - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu... | | |
| 6. Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm và biết phòng tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhỡ | - Dạy trẻ nhận ra các vật dụng nguy hiểm. Giáo dục trẻ không đến gần.  - Không chơi các vật dụng nguy hiểm  - Dạy trẻ nhận ra những nơi nguy hiểm, không an toàn như hồ, ao, giếng, ....  - Phòng tránh điện giật, đuối nước, bắt cóc.  - Trẻ biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp.  - Nhận biết và phòng tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhỡ:  + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt..  + Không tự lấy thuốc uống  + Không leo trèo bàn ghế, lan can  + Không nghịh các vật sắc nhọn  + Không theo người lại ra khỏi khu vực trường. | | |
| **b.Phát triển vân động** | | | |
| 7. Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn. | - Hô hấp: Hít vào thở ra.  - Tay:  + Đưa hai tay lên cao, ra phía trước sang hai bên.  + Co và duỗi tay, bắt chéo hai tay lên trước ngực  - Lưng bụng lườn  + Cúi về phía trước  Quay sang trái sang phải  + Nghiêng người sang trái, sang phải.  - Chân:  + Bước lên phía trước, bước sang ngồi xổm đứng lên, bật tại chỗ  +Co duỗi chân  - Trẻ học aerobic đạt được những kỹ thuật sau :  + Trẻ nhớ động tác tập luyện cũng như các bài học, vận động, thăng bằng tĩnh, căng cơ, lắc hông, dánh tay  + Thực hiện tốt các kỹ năng như : đá chân, tay, vai, vặn mình, lưng bụng, sóng thân , điều hòa  + trẻ thực hiện được một số bài tập về độ dẻo, trẻ tập luyện cách hít thở và các động tác thăng bằng tĩnh : căng cơ, các tư thế cơ bản hỗ trợ động tác( tư thế nằm, ngồi, quỳ, đứng) | | |
| 8. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động. Trẻ kiểm soát được vận động đi, chạy | - Đi trong đường hẹp  - Đi trong đường ngoằn nghèo  - Đi kiễng gót liên tục 3m.  +- Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.  +- Đi, chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc.  - Chạy 15 m liên tục theo hướng thẳng. | | |
| 9. Trẻ biết phối hợp tốt tay- mắt trong vận động: Bò, trườn, trèo, bật, nhảy, tung, đập, ném, bắt bóng, | - Tung bóng lên cao bằng 2 tay  - Tung bắt bóng với cô  - Đập bóng xuống sàn bằng 2 tay  - Ném xa bằng 1 tay  - Ném trúng đích ngang, đích thẳng đứng - Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc.  - Lăn, đập tung, bắt bóng cùng cô  - Bò theo hướng thẳng  - Bò theo đường dích dắc.  - Bò chui qua cổng  - Trườn về phía trước  - Trường theo đường zích zắc  - Trèo lên, xuống thang  - Bước lên xuống bậc thang  - Bước lên xuống bục cao ( 30cm)  - Bật tại chỗ.  - - Bật chụm, tách chân theo ô vẽ  + - Bật về phía trước.  -Bật xa 20 - 25 cm.  - Nhảy lò cò về phía trước. | | |
| 10. Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp | - Trườn sấp bò chui qua cổng  - Đi trong đường hẹp ném xa bằng 1 tay  - Bật về phía trước ném trúng đích đứng | | |
| 11.Trẻ thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt | - Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay.  - Đan, tết, buộc  - Xếp chồng các hình khối khác nhau.  - Xé, dán giấy.  - Sử dụng kéo, bút  - Tô vẽ nguệch ngoạc.  - Cài, cởi cúc.  - Rèn kỷ năng biết mặc quần áo, gập quần áo giúp bố mẹ  GDKNS: Kĩ năng cài, mở cúc áo, pec mơ tuya. | | |
| **Lĩnh vực phát triển nhận thức** | | | |
| **\*Khám phá khoa học** | | | |
| 12. Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng: Ai đây? Cái gì đây?... | - Có khả năng quan sát so sánh phán đoán, chú ý ghi nhớ có chủ định  - Nhận biết mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây cối với môi trường sống | | |
| 13. Trẻ biết phân loại đối tượng theo một vài dấu hiệu đặc điểm nổi bật của cơ thể con người,đồ vật, đồ chơi, con vật, hiện tượng quen thuộc. | - Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể  - Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi  - Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa quả quen thuộc.  - Mối quan hệ đơn giản của sự vật hiên tượng quen thuộc giữa con vật, cây cối với môi trường sống của chúng.  - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi.  - Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc. | | |
| 14. Nhận biết được sự thay đổi rõ nét của sự vật hiện tượng | - Hiện tượng nắng mưa, nóng, lạnh, và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.  - Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm.  - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày.  - Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây.  - Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày.  - Một vài đặc điểm, tính chất của đá, đất, cát sỏi. | | |
| 15. Trẻ nói được một số đặc điểm nổi bật các các mùa trong năm nơi trẻ sống | - Trang phục theo mùa.  - Rèn kỷ năng biết chọn quần áo mặc theo mùa | | |
| 16. Trẻ biết được một số cách ứng phó và giảm nhẹ của hậu quả biến đổi khí hậu | - Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ nguồn nước, sử dụng tiết kiệm điện, nước . | | |
| **\* khám phá xã hội** | | | |
| 17. Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi âm nhạc tạo hình và hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau | - Chơi đóng vai (bắt chước các hành động của những người gần gũi như chuẩn bị bữa ăn của mẹ, bác sĩ khám bệnh ...  - Hát các bài hát về cây, con vật...  - Vẽ, xé, dán, nặn con vật, cây, đồ dùng, đồ chơi, phương tiện giao thông đơn giản. | | |
| 18. Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi và trò chuyện | - Tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.  - Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo | | |
| 19. Trẻ nói được tên trường/ lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện. | -Nói được tên của trường, lớp  - Tên và công việc của các cô giáo trong trường  - Tên và đặc điểm của các bạn, đồ dùng, đồ chơi trong lớp | | |
| 20.Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình, địa chỉ của gia đình mình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình. | -Tên bố mẹ, các thành viên trong gia đình, - Địa chỉ gia đình. | | |
|  |  | | |
| 21. Trẻ nhận biết một số nghề phổ biến, gần gũi trong xã hội | - Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến: Nghề nông nghiệp, nghề công nhân, nghề trồng rừng, nghề bác sỹ.... | | |
| 22. Trẻ nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh của quê hương | - Cờ tổ quốc, tên của di tích lịch sử,  - Một số Danh lam thắng cảnh, ngày lễ hội lớn ở trường ở địa phương  như Chùa cổ am, đền Lùm, nhà Thánh ở thôn Vân tập,đền Pháp Độ làng Đan Trung, di tích lịch sử Đình làng ThônTrung Phường, nhà thờ họ Võ Thôn Thanh Luật, đền Lùm thôn Vân Tập, Lèn Hai Vai, biển Diễn Thành, Đền Cuông...  - Ngày hội bé đến trường  - Tết trung thu  - Ngày 20/10  - Ngày 20/11  -Ngày 22/12  - Ngày tết cổ truyền dân tộc  - Ngày hội mừng xuân  - Ngày 8/3  - Ngày sinh nhật Bác  - Lễ tổng kết năm học | | |
| 23.Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng. | - Về tình hình hoạt động của trường, lớp, gia đình, xã hội ....  - Xem tranh, ảnh hoạt động của trường, lớp, gia đình, xã hội .... | | |
| **\* Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán** | | | |
| 24. Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng. | Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng. | | |
| 25. Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân. | Phía trên - phía dưới, phía trước – phía sau, tay phải - tay trái của bản thân. | | |
| 26. Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5. So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. Biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi  Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm. | - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.(có thể bằng tiếng anh)  - Nhận biết 1 và nhiều.  - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm trong phạm vi 5  - Tách các nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn trong phạm vi 5  - Ôn số lượng 5 | | |
| 27. Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản và sao chép lại | - Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi  - Sắp xếp theo quy tắc | | |
| 28. Trẻ biết so sánh 2 đối tượng về kích thước | - So sánh 2 đối tượng về kích thước  So sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau. | | |
| 29. Nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật. | - Nhận biết gọi tên các hình: Hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật, và nhận dạng các hình đó trong thực tế.  - Sử dụng các hình học để chắp ghép. | | |
| **Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ** | | | |
| 30. Thực hiện được yêu cầu đơn giản, Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi; Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại | - Nghe, hiểu lời nói và thực hiện yêu cầu đơn giản trong giao tiếp hằng ngày  - Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động,hiện tượng gần gũi, quen thuộc.  - Hiểu làm theo yêu cầu đơn giản.  - Nghe hiểu nội dung các câu đơn câu mở rộng.  - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.  - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng giao đồng giao, tục ngữ,câu đố hò vè, phù hợp với độ tuổi.  - Nói và thể hiện, cử chỉ điệu bộ nét mặt phù hợp với yêu cầu hoàn cảnh giao tiếp. | | |
| 31. Trẻ nói rõ tiếng, sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm... | - Phát ấm các tiếng của tiếng việt  - Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? Cái gì? ở đâu? Khi nào?  - Nghe, sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm.... | | |
| 32. Trẻ phát triển ngôn ngữ tiếng Anh, mọi lúc, mọi nơi thông qua các hoạt động hằng ngày. | -  Nhắc lại, nói từ chỉ người, tên đồ vật, sự vật và hành động rất đơn giản, quen thuộc trong phạm vi khoảng 35 từ, cụm từ;  - Phát âm tương đối rõ ràng các từ đơn lẻ trong phạm vi từ vựng được làm quen;  - Phản hồi bằng cử chỉ và trả lời bằng 1-2 từ hoặc một số mẫu câu rất đơn giản, quen thuộc khi chào hỏi, tạm biệt và được hỏi tên;  - Phản hồi bằng cử chỉ, hành động hoặc trả lời bằng 1-2 từ trong một số tình huống giao tiếp rất đơn giản, quen thuộc khác;  - Phản hồi bằng cử chỉ, hành động hoặc lời nói (1-2 từ) khi tham gia các trò chơi rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi;  - Nhắc lại một số bài văn vần, bài thơ rất đơn giản, quen thuộc;  - Hát theo một số bài hát rất đơn giản, quen thuộc;  - Trả lời câu hỏi về một số tình tiết rất đơn giản của truyện đã được nghe. | | |
| 33. Trẻ đọc thuộc thơ, ca dao, đồng dao kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn  34. Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh và gọi tên các nhân vật trong tranh. Trẻ thích vẽ, “ viết” nguệch ngoạc | - Rèn kỷ năng thích đọc thuộc thơ, ca dao, đồng dao kể lại chuyện đơn giản đã được nghe, bắt chược dọng kể của các nhân vật bé yêu thích  **\* Chủ đề : Trường Mầm non**  **+ Thơ**  - Bạn mới ‘ Nguyệt Mai’  -Trăng sáng “ Nhược Thủy ”  - Bàn tay cô giáo “ Định Hải ”  - Cô giáo của con “ Hà Quang ”  - Bé đến lớp “ Sưu tầm”  - Mẹ và cô “ Trần Quốc Toản”  **+ Truyện:**  - Đôi bạn tốt  - Mèo hoa đi học “Sưu tầm”  - Gà tơ đi học “ Cẩm Linh”  - Ai tài giỏi hơn.  **\* Chủ đề: Bản thân**  **+ Thơ:**  - Đôi mắt của em “ Lê Thị Mỹ Phương”  -Miệng xinh “ Phạm Hổ”  - Cái lưỡi “ Lê Thị Mỹ Phương”  - Chổi ngoan “ Lê Thị Mỹ Phương”  **+ Truyện**  - Cậu bé mũi dài “ Lê Thu Hương, Lê Thị Đức’  - Mỗi người một việc “ Lê Thị Hương – Lê Thi Đức “  - Gấu con bị sâu răng “ Tạ Thị Liên”  - Bé Minh quân dũng cảm “ Minh Hương kể ”  - Cậu bé mũi dài “ Lê Thị Hương – Lê Thi Đức”  - Đôi tai tôi dài quá.  **\* Chủ đề: Gia đình**  **+ Thơ**  - Gió từ tay mẹ “ Vương Trọng ”  - Thăm nhà bà “Như Mao”  - Lấy Tăm cho bà “ Định Hải”  - Bà và Cháu “ Phạm Thị Thọ”  - Chiếc quạt nan “Xuân Cầu ”  - Đồng hồ quả lắc “ Ngọc Minh ST”  - Bé ngoan “ Lương Bình và Kim Tuyên ” sưu tầm  - Cô dạy; Ước mơ của Tý;  **+ Truyện**  - Nhổ củ cải “dân gian Nga”  - Sự tích bông hoa cúc trắng “ Huỳnh Thị Cúc”  - Tích chu “ Cổ tích Việt nam ”  - Cô bé quàng khăn đỏ “ Thu Thủy”  - Quà tặng mẹ “ Thu Hằng”  - Một bó hoa tươi thắm.  **\* Chủ đề: Nghề nghiệp**  **+ Thơ.**  - Bé làm bao nhiêu nghề “ Yên Thao”  - Đi Bừa “ Hoàng Dân”  - Em Làm Thợ xây “ Hoàng Dân”  - Làm Bác sỹ “ Lê Ngân”  - Các cô Thợ “ Thi Ngọc”  - Cô giáo của con “ Định Hải ”  - Làm nghề như bố “ Thu Quỳnh”  - Chú giải phóng quân “ Cẩm Thơ”  **+ Truyện**  -Sự tích quả dưa hấu “Cổ tích Việt Nam”  - Gà trống choai và hật đậu “ST”  - Nhổ củ cải “ Dân gia Nga”  - Câu chuyện về xe ủi.  **\* Chủ đề:Thế giới động Vật**  **+ Thơ**  - Đàn gà con “ Phạm Hổ”  - Rong và cá “ Phạm Hổ”  - Bởi tôi là Vịt  - Con trâu “ Thanh Thản”  - Gà trống “ Thu Nga”  **+ Truyện**  - Rùa con tìm nhà “ Thanh Mai”  - Bác Gấu đen và hai chú Thỏ “ Dương Đình Huy”  - Ba con gấu “ Phong Thu”  - Chú vịt xám “ Thu Thủy”  - Thỏ con ăn gì.  **\* Chủ đề: Thế giới thực vật**  **+ Thơ**  - Tết đang vào nhà “ Nguyễn Hồng Kiên”  - Bắp cải xanh “ Phạm Hổ”  - Quả “ giáo viên MN”  - Cà rốt và củ cải “ST”  - Dán hoa tặng mẹ “ Khải Minh”  - Cây thược dược “ Ngô Quân Miên”  - Cây dây leo.  **+ Truyện**  - Hoa mào gà “ Thùy Dương”  - Nhổ củ cải “ Dân gian Nga”  - Chú đổ con “ Viết Linh”  - Sự Tích các loài hoa “ Hạ Huyền”  - Cây táo thần “ Kim Tuyến”  - Bé hành đi khám bệnh.  **\* Chủ đề: Phương tiên và quy định giao thông**  **+ Thơ**   * Đèn xanh đèn đỏ “ Định Hải”   - Xe chữa cháy “ Phạm Hổ”   * Đường và chân “ Xuân Tửu”   **+ Truyện:**  - Xe đạp trên đường phố “Thu Hạnh”  - Xe lu và xe ca “ Phong Thu”  - Ô tô con học bài.  **\* Chủ đề: Hiên tượng tự nhiên**  **Thơ:**  - Mưa “ Lê Tâm”  - Gió “ Đặng Hấn’  - Nước “ Phạm Hổ”  -Nắng ấm “Phong Thu”  - Bé yêu trăng “ Lệ Bình ”  **Truyện:**  - Chú bé giọt nước “Hoài Khánh ”  - Mưa làm nũng “ Nguyễn Trọng Hoàn”  -Nàng tiên mưa “VõThị Thương”  - Biển, sông và suối “ Trong tập - kiến chim bồ câu , Thúy toàn dịch’.  - Cô con út của ông mặt trời.  **+ Chủ đề: Quê hương**  \* Thơ  - Em yêu miền nam (Sưu tầm)  **-** Làng em buổi sáng “ Nguyễn Đức Hậu”  - Vườn em “ Trần Đăng Khoa”  - Ngôi nhà “ Tô Hà ”  - Ai dậy sớm “ Võ Quảng’  - Hoa quanh lăng Bác.  -Bác Hồ của em “ Phan ThiThanh Nhàn”  - Thơ tặng các cháu nhi đồng “ Hồ chí Minh”  + Truyện:  Sự tích hồ gươm “ Phong Thu”  - Chuyện ông Gióng “ Kim Tuyến”;  - Ai ngoan sẽ được thưởng “ Tụy Phương và Thanh Tú”  Trẻ chú ý, lắng nghe người khác đọc  - Dạy trẻ tiếp xúc với chữ sách truyện.  - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.  - Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt  + Hướng dẫn đọc, viết:Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.  + Hướng viết của các nét chữ, đọc ngắt nghỉ sau các dấu.  - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “ đọc” truyện.  - Rèn kỷ năng biết yêu quý,giữ gìn sách,  tranh… | | |
| **35**. Chọn sách để xem.  Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.  Cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”). | - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau  - Làm quen với cách sử dụng sách, cách đọc sách  - Đọc chuyện qua sách, tranh vẽ  - Làm quen với cách đọc sách ( Từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, đọc ngắt nghỉ khác nhau sau các dấu khác nhau.  - Phân biệt đầu, kết thúc của sách  - Giữ gìn và bảo vệ sách. | | |
| **36**. Sử dụng kí hiệu để “viết”: tên, làm vé tầu, thiệp chúc mừng,.. | - Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ. | | |
| **Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ** | | | |
| 37. Trẻ biết bộc lộ cảm xúc trước vẻ đẹp của sự vật, hiện tượng xung quanh. | | | - Cho trẻ quan sát, tìm hiểu, nghe và nêu nhận xét về các sự vật hiện tượng xung quanh, các sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật, các bài hát bản nhạc (Cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẽ đẹp nổi bật của sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật).  - Rèn ký năng biết bộc lộ cảm xúc trước vẽ đẹp của sự vật, hiện tượng xung quanh. |
| 38. Trẻ thích được hát, nghe hát, nghe nhạc và có thể thích nghe một số bản nhạch, bài hát của tiếng anh | | | - Rèn kỷ năng thích hát, nghe hát, nghe nhạc biết nhún nhảy đung đưa theo nhạc...  **\* Chủ đề: Trường Mầm Non**  **+ Dạy hát:**  -Trường chúng cháu đây là trường Mầm non “Phạm Tuyên”  - Hoa bé ngoan “ Hoàng Văn Yến”  - Đi dạo “ Trần Hữu Du”  - Cháu đi mẫu giáo “Phạm Minh Tuấn ”  - Cô và mẹ “ Phạm Tuyên”  - Đêm trung thu “ Phùng Như Thạch ”  + **Nghe hát:**  - Cô giáo “ Đỗ Mạnh Tường”  - Chiếc đèn ông sao “Phạm Tuyên”  - Em đi mẫu giáo “ Dương Minh Viên”  -Những em bế ngoan “ Phạm Huynh Điểu”  **\* Chủ đề: Bản thân**  **+ Dạy hát:**  **-** Tay thơm tay ngoan ‘ Bùi Đình Thảo’  - Mừng sinh nhật ‘ Đào Ngọc Dung’  - Xòe bàn tay, mắm ngón tay ‘ Minh Quân’  - Em ngoan hơn búp bê ‘ Phùng Như Thạch’  - Múa cho mẹ xem ‘ Xuân Giao’  **+ Nghe hát:**  - Cái mũi ‘ Lê Đức – Thu Hiền’  - Thật đáng chê ‘Điệu bắc kim thang- lời Việt Anh’  - Mời bạn ăn ‘ Trần Ngọc’  **\* Chủ đề: Gia đình**  **+ Dạy hát :**  - Cô và mẹ ‘ Phạm Tuyên’  - Chiếc khăn tay ‘ Văn Tấn’  - Nhà của tôi ‘ Thu Hiền’  - Cháu yêu bà “ Xuân Giao”  - Cả nhà thương nhau “ Phạm Văn Minh”  - Biết vâng lời mẹ ‘ Minh Khang’  - Đi học về ‘ Hoàng Long – Hoàng Vân’  - Cả tuần đều ngoan.  **+ Nghe hát**  - Bố là tất cả “ Thập Nhất ”  - Ba ngọn nến lung linh ‘ Ngọc Lệ’  - Bé quét nhà ‘ Hà Đức Hậu’  - Khúc hát ru của người mẹ trẻ ‘ Phạm tuyên’  - Ru con ‘ Dân ca nam bộ’  - Cô giáo ‘ Đỗ Mạnh Tường’  - Cho con ‘ Phạm Trọng Cầu’  **\* Chủ đề: Nghề nghiệp**  **+ Dạy hát :**  -Chú bộ đội “Hoàng Hà ”  -Làm chú bộ đội “ Hoàng Long”  - Cháu yêu cô chú cồng nhân“ Hoàng Văn Yến ”  - Lớn lên cháu lái máy cày ‘ Kim Hữu ’  - Cháu yêu cô thợ dệt ‘ Thu Hiền’  **+ Nghe hát:**   * Màu áo chú bộ đội ‘ Nguyễn Văn Tý’ * Xe chỉ luốn kim ‘ Dân ca quan họ bắc ninh ’ * Đi cấy ‘ Dân ca Thanh hóa’   **\* Chủ đề: Thế giới động vật**  **+Dạy hát :**  - Gà trống mèo con và cún con “ Thế Vinh”  -Vì sao con mèo rửa mặt “Hoàng Long ”  - Cá vàng bơi “ Hà Hải ”  - Đàn gà con ‘ Việt Anh’  -Voi làm Xiếc : “Nhạc – Anh , Lời Phan Hiền”  - Một con vịt ‘ Kim Duyên’  **+ Nghe hát:**  -Chú voi con ở bản đôn “ Trần Tiến ”  -Tôm cá cua thi tài ‘ Hoàng Thị Dinh’   * Con cò ‘ Xuân Giao’ * Gã gáy ‘ Dân ca cống khao’   **\* Chủ đề: Thế giới thực vật**  **+ Dạy hát:**  - lý cây xanh ‘ Dân ca nam bộ’  - Cây bắp cải “ Phạm Hổ”  - Màu hoa ‘ Hồng Đăng’  - Sắp đến tết rồi ‘ Hoàng Vân’  - Quà mồng 8/3 ‘ Trương Quang lục’  - Quả ‘ Xanh Xanh’  **+ Nghe hát**:  - Em yêu cây xanh ‘ Hoàng Văn Yến’  - Lý cây bông ‘Dân ca nam bộ’  - Hoa trong vườn ‘ Dân ca Thanh hóa’  - Mùa xuân ơi ‘ Nguyễn Ngọc Thiện’  - Bông hoa mừng cô ‘ Trần Thị Duyên’  **\* Chủ đề: Phương tiện và quy định giao thông:**  **+ Dạy hát:**  - Em tập lái ô tô “ Nguyễn Văn Tý ”  - Đường em đi “ Ngô Quốc Tĩnh – Tường Vân”  - Đoàn tàu nhỏ xứu ‘ Mông Lân’  - Đèn xanh đèn đỏ.  **+ Nghe hát :**  -Bạn ơi có biết không ‘ Hoàng Văn Yến’  -Em đi qua ngã tư đường phố “Đường đi em nhớ “Hoàng Văn Yến”  - Anh phi công ơi ‘ Xuân Giáo’  - Nhớ lời cô dạy ‘ Hồng Ngọc’  - Mùa xuân “ Hoàng Văn Yến ”  - Tôi là gió “ Trịnh Tuấn Khanh”  **\* Chủ đề: Hiện tượng tự nhiên**  **+ Dạy hát:**  - Trời nắng trời mưa “ Đặng Nhất Mai’  - Mùa hè đến “ Nguyễn Thị Nhung”  - Cháu vẽ ông mặt trời ‘Tân Huyền’  **+ Nghe hát:**  - Đêm trung Thu “ Phùng như Thạch ”  - Mùa xuân “ Hoàng Văn Yến ”  - Tôi là gió “ Trịnh Tuấn Khanh”  -Bé và trăng “ Bùi Anh Tôn’  -Bốn mùa “ Hoàng Long’  **\* Chủ đề: Quê hương**  **+ Dạy hát:**  - Hòa bình cho bé ( Huy Trân)  - Đi thăm thủ đô ( Bùi Anh Tôn)  - Bé em tập nói ( Hoàng Long)  **+ Nghe hát:**  - Múa với bạn tây nguyên ( Phạm Tuyên)  - Em như chim bồ câu trắng (Trần Ngọc)  - Em mơ gặp Bác Hồ( Xuân Giao)  - Tập cho trẻ nghe các bài hát bằng tiếng Anh thông qua băng đĩa trong các giờ đón, trả trẻ, họat động chiều và mọi lúc mọi nơi  - Happy Birthday, Hello Song, Finger Family, Goodbye Song, If You're happy…. |
| 39. Trẻ biết hát kết hợp với vận động đơn giản: Nhún nhảy, giậm chân, vỗ tay. Trẻ biết chơi các trò chơi âm nhạc và trẻ biết biễu diễn các hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc (Có thể nhạc đơn giản của nước ngoài). | | | - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. Nhạc nước ngoài đơn giản  - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.  - Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.  **\* Dạy vận động:**  **\* Chủ đề: Trường Mầm Non**  -Trường chúng cháu đây là trường Mầm non “Phạm Tuyên”  - Hoa bé ngoan “ Hoàng Văn Yến”  - Đi dạo “ Trần Hữu Du”  - Cháu đi mẫu giáo “Phạm Minh Tuấn ”  - Cô và mẹ “ Phạm Tuyên”  - Đêm trung thu “ Phùng Như Thạch ”  - Biểu diễn cuối chủ đề  **\* Chủ đề: Bản thân**  **-** Tay thơm tay ngoan ‘ Bùi Đình Thảo’  - Mừng sinh nhật ‘ Đào Ngọc Dung’  - Mừng sinh nhật ( có thể lời tiếng anh)  - Xòe bàn tay, mắm ngón tay ‘ Minh Quân’  - Em ngoan hơn búp bê ‘ Phùng Như Thạch’  - Múa cho mẹ xem ‘ Xuân Giao’  - Biểu diễn cuối chủ đề  **\* Chủ đề: Gia đình**  - Cô và mẹ ‘ Phạm Tuyên’  - Chiếc khăn tay ‘ Văn Tấn’  - Nhà của tôi ‘ Thu Hiền’  - Cháu yêu bà “ Xuân Giao”  - Cả nhà thương nhau “ Phạm Văn Minh”  - Biết vâng lời mẹ ‘ Minh Khang’  - Đi học về ‘ Hoàng Long – Hoàng Vân’  - Biểu diễn cuối chủ đề  **\*Chủ đề: Nghề nghiệp**  -Chú bộ đội “Hoàng Hà ”  -Làm chú bộ đội “ Hoàng Long”  - Cháu yêu cô chú cồng nhân“ Hoàng Văn Yến ”  - Lớn lên cháu lái máy cày ‘ Kim Hữu ’  - Cháu yêu cô thợ dệt ‘ Thu Hiền’  - Biểu diễn cuối chủ đề  **\* Chủ đề: Thế giới động vật**  - Gà trống mèo con và cún con “ Thế Vinh”  -Vì sao con mèo rửa mặt “Hoàng Long ”  - Cá vàng bơi “ Hà Hải ”  - Đàn gà con ‘ Việt Anh’  -Voi làm Xiếc : “Nhạc – Anh , Lời Phan Hiền”  - Một con vịt ‘ Kim Duyên’  - Biểu diễn cuối chủ đề  **\*Chủ đề: Thế giới thực vât**  - lý cây xanh ‘ Dân ca nam bộ’  - Cây bắp cải “ Phạm Hổ”  - Màu hoa ‘ Hồng Đăng’  - Sắp đến tết rồi ‘ Hoàng Vân’  - Quà mồng 8/3 ‘ Trương Quang lục’  - Quả ‘ Xanh Xanh’  - Biểu diễn cuối chủ đề  **\* Chủ đề: Phương tiện và quy định giao thông**  - Em tập lái ô tô “ Nguyễn Văn Tý ”  - Đường em đi “ Ngô Quốc Tĩnh – Tường Vân”  - Đoàn tàu nhỏ xứu ‘ Mông Lân’  - Nhớ lời cô dạy ‘ Hồng Ngọc’  - Mùa xuân “ Hoàng Văn Yến ”  - Tôi là gió “ Trịnh Tuấn Khanh”  - Biểu diễn cuối chủ đề  **\*Chủ đề: Hiện tượng tự nhiên**  - Trời nắng trời mưa “ Đặng Nhất Mai’  - Mùa hè đến “ Nguyễn Thị Nhung”  - Cháu vẽ ông mặt trời ‘Tân Huyền’  - Biểu diễn cuối chủ đề  **\* Chủ đề: Quê hương**  - Hòa bình cho bé ( Huy Trân)  - Đi thăm thủ đô ( Bùi Anh Tôn)  - Bé em tập nói ( Hoàng Long)  - Biểu diễn cuối chủ đề  **\* Trò chơi:**  - Ai nhanh nhất, Tai ai tinh, Ai đoán giỏi, Nghe giai điệu đoán tên bài há, Đoán tên bạn hát, Bao nhiêu bạn hát, Nghe âm thanh đoán tên nhạc cụ, Tiếng hát ở đâu, Hát theo hình vẽ, Tiếng hát ở đâu, Giọng hát to- giọng hát nhỏ |
| 40. Trẻ biết cách biết sử dụng một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình( Vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình) màu sắc, đường nét, hình dạng tạo ra các sản phẩm đơn giản. | | | **\* Chủ đề : Trường Mầm Non**  - Tô màu đu quay  - Tô màu chùm bóng bay  - Tô màu chiếc đền lồng  - Nặn bánh trung thu  **\* Chủ đề: Bản Thân**  - Tô màu mũ bé trai, bé gái  - Trang trí khăn mùi xoa  - Nặn búp bê  **\* Chủ đề: Gia đình**  - Tô màu tô màu ngôi nhà của bé  - Tô màu bức tranh gia đình  - Vẽ ,tô màu bình hoa  - Nặn đồ dùng gia đình bé  - Làm quà tặng cô giáo  **\* Chủ đề: Nghề nghiệp**  - Vẽ những cuộn len màu  - Tô màu sản phẩm nghề nông  - Làm quà tặng chú bộ đội  **\* Chủ đề: Thế giới thực vật**  - Vẽ, tô màu cây ăn quả  - Vẽ tô màu quả cà chua, bí xanh  - Vẽ những bông hoa bằng vân tay  - Vẽ theo ý thích, nặn củ, quả  **\* Chủ đề: Thế giới động vật**  -Vẽ tô màu con gà con  - Tô màu hươu cao cổ  - Cắt, dán con cá  - Vẽ theo ý thích  **\* Chủ đề: Phương tiên và quy định giao thông**  - Vẽ tô màu xe máy  - Tô màu khinh khí cầu  - Tô màu ô tô  **\* Chủ đề: Hiện tượng tự nhiên**  - Vẽ mưa, cây, cỏ  - Xé, dán tia nắng mặt trời  - Trang trí chiếc phao  **\* Chủ đề: Quê hương**  - Tô màu dây cờ  - Xé, dán đuôi diều  - Vẽ theo ý thích  + Tổ chức cho trẻ vẽ, tô màu, cắt, xé- dán, nặn trong hoạt động vui chơi, hoạt động nhóm tạo ra sản phẩm theo chủ đề |
| 41. Trẻ biết thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động tạo hình | | | - Cho trẻ quan sát, tìm hiểu, nghe và nêu nhận xét về các sự vật hiện tượng xung quanh, các sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật, các bài hát bản nhạc  - Rèn kỷ năng cảm nhận (Có cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vé đẹp nổi bật của sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật). |
| 42. Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng | | | -Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, đường nét |
| **Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội** | | | |
| 43. Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân và những điều bé thích, không thích | - Tên, tuổi, giới tính của bản thân  - Nói được sở thích của bản thân, nói được điều trẻ thích và không thích | | |
| 44. Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn trả lời các câu hỏi và cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao | - Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động hằng ngày  - Thực hiện công việc được giao  (trực nhật, thu dọn đồ chơi, chia giấy vẽ, xếp đồ chơi, đồ dùng nơi quy định…)   * Tổ chức các giờ hoạt động thực hiện bài tập trong vở. | | |
| 45. Nhận ra cảm xúc và biết bộc lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận | - Nhận ra một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.  - Biết bộc lộ trạng thái cảm xúc: qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động; vẽ nặn, xếp hình | | |
| 46. Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ; thích nghe kể chuyện , nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ. | - Xem tranh ảnh, tư liệu về Bác, Lăng Bác  - Dạy trẻ các bài hát, bài thơ, câu chuyện về Bác  - Giáo dục trẻ kính yêu Bác Hồ | | |
| 47. Trẻ biết thực hiện một số quy định ở lớp và gia đình. Biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở… | - Hướng dẫn trẻ thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ…)  - Dạy trẻ biết chào hỏi và yêu quý, quan tâm mọi người trong gia đình.  - Dạy trẻ cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở  - Nhận biết được hành vi đúng- sai, tốt – xấu.  GDKNS: Kĩ năng chào hỏi. | | |
| 48. Chú ý nghe khi cô, bạn nói; Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ. | - Lắng nghe cô, các bạn; Sử dụng lời nói, cử chỉ lễ phép.  - Biết cùng bạn chơi đoàn kết, quan tâm, giúp đỡ bạn. | | |
| 49. Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây. Biết bỏ rác đúng nơi quy định. | - Giáo dục trẻ , chăm sóc, bảo vệ con vật, cây cối  - Giữ gìn vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định. | | |
|  | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜILẬP KẾ HOẠCH**      **Võ Thị Suốt** | **HIỆU TRƯỞNG**    **Phan Thị Hoa** |